

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Quyết toán ngân sách địa phương năm 2025**  
**(Trình HĐND xã phê chuẩn)**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/10/2025 của HĐND xã Tuần Giáo khoá I, kỳ họp thứ hai về Dự toán và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, nguồn chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Ủy ban nhân dân xã báo cáo và trình HĐND xã báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, như sau:

**A. QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

**I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 25.651.633.451 đồng, đạt 647,1% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao. Cụ thể như sau:

1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 16.666.910 đồng.
2. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 1.652.647.044 đồng, đạt 245,6% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.
3. Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản: 72.612.000 đồng.
4. Lệ phí trước bạ: 5.263.241.488 đồng, đạt 197,9% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.
5. Thuế thu nhập cá nhân: 1.091.526.993 đồng, đạt 1.819,2% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.
6. Phí, lệ phí: 475.232.908 đồng, đạt 252% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

7. Thu tiền sử dụng đất: 16.222.948.010 đồng.
8. Thu tiền thuê đất, mặt nước: 58.509.292 đồng.
9. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 236.980.503 đồng, đạt 91,1% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.
10. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 76.033.000 đồng, đạt 217,2% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.
11. Thu khác ngân sách: 485.235.303 đồng, đạt 341,7% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

## **II. Tổng thu ngân sách địa phương**

Tổng thu ngân sách địa phương: **225.828.430.496 đồng**, đạt 145,7% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

### **1. Thu ngân sách xã được hưởng**

Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp: **13.146.343.996 đồng**, đạt 340,2% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

### **2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: **212.682.086.500 đồng**, đạt 140,8% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao, gồm:

- Bổ sung cân đối: 127.045.903.500 đồng.
- Bổ sung có mục tiêu: 85.636.183.000 đồng.

## **B. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

Tổng chi ngân sách địa phương: **225.828.430.496 đồng**, đạt 145,7% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

Chi tiết như sau:

### **I. Chi cân đối ngân sách địa phương**

Chi cân đối ngân sách địa phương: **176.259.021.289 đồng**, đạt 134,4% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

#### **1. Chi đầu tư phát triển**

Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất (bao gồm tăng thu): **3.635.449.932 đồng**.

#### **2. Chi thường xuyên**

Chi thường xuyên: **172.623.571.357 đồng**, đạt 134,8% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao. Tăng so với dự toán giao là do trong năm ngân sách tỉnh bổ sung cho xã để thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh như: chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP; tặng quà nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng tám và Quốc khánh 2/9; tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; kinh phí đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; kinh phí để tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; kinh phí thực hiện chính sách tình giản biên chế; kinh phí mua sắm thiết bị dạy và học; các chính sách an sinh xã hội. Đồng thời tăng chi từ nguồn chi khác, dự phòng ngân sách xã để khắc phục hậu quả thiên tai, kiến thiết thị chính, ...

Cụ thể từng nội dung chi như sau:

- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 76.708.768.608 đồng.
- Chi quốc phòng: 1.269.296.660 đồng.
- Chi an ninh: 1.785.356.950 đồng.
- Chi văn hóa thông tin: 3.555.160.276 đồng.
- Chi phát thanh, truyền hình: 103.157.957 đồng.
- Chi thể dục, thể thao: 257.000.000 đồng.
- Chi bảo vệ môi trường: 4.893.251.000 đồng.
- Chi các hoạt động kinh tế: 8.794.693.328 đồng.
- Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể: 65.352.759.821 đồng.
- Chi đảm bảo xã hội: 9.889.126.757 đồng.
- Chi khác ngân sách: 15.000.000 đồng.

## **II. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**

Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: **30.059.828.000 đồng**, đạt 126% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao. Tăng so với dự toán giao là do trong năm ngân sách tỉnh bổ sung cho xã vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.578.000.000 đồng, Chương trình giảm nghèo bền vững: 192.000.000 đồng, Chương trình MTQG nông thôn mới: 1.959.000.000 đồng.

### **1. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**

Chi các chương trình mục tiêu quốc gia: **14.361.028.000 đồng**, đạt 129,7% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (vốn sự nghiệp): 2.138.070.000 đồng.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (vốn sự nghiệp): 8.816.458.000 đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn sự nghiệp): 3.406.500.000 đồng.

### **2. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác**

Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác (vốn sự nghiệp): **15.698.800.000 đồng**, đạt 122,9% dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 200.000.000 đồng.

- Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững: 67.000.000 đồng.

- Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát: 11.640.000.000 đồng.

- Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ: 870.000.000 đồng.

- Tặng quà nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng tám và Quốc khánh 2/9: 2.364.600.000 đồng.

- Tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026: 557.200.000 đồng.

### **III. Chi chuyển nguồn sang năm sau**

Chi chuyển nguồn sang năm sau: **19.509.581.207 đồng**.

- Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, đặt hàng, giao nhiệm vụ đã đầy đủ hồ sơ, đã ký hợp đồng hoặc đã hoàn thành đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán: **101.747.000 đồng**.

- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương; nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội: 909.869.543 đồng.

- Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước: 94.000.000 đồng.

- Các khoản dự toán được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, trừ trường hợp đã hết nhiệm vụ chi, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị dự toán trực thuộc: 11.148.371.286 đồng.

- Các khoản tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách đã được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án sử dụng vào năm sau: **6.813.621.378 đồng**.

- Các chương trình mục tiêu quốc gia đang trong thời gian thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau: 441.972.000 đồng.

### **C. Kết dư ngân sách**

Kết dư ngân sách: không

*(Chi tiết số liệu thu, chi quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 tại các biểu số 48, 50, 51, 52, 54, 55, 56, 61, 62 kèm theo Nghị quyết này)*

Trên đây là báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, UBND xã trình HĐND xã xem xét, phê chuẩn./.

***Nơi nhận:***

- Đảng ủy xã (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- BTV Đảng ủy UBND xã (b/c);
- TT HĐND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Quàng Văn Cường**